

Thọ Xuân, ngày 22 tháng 5 năm 2018

Số: 108/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2018, giữa:

Chị Trịnh Thị Thùy N, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn Đ K, Thị trấn L S, huyện T X, T H

Anh Lê Văn L, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn Đ K, Thị trấn L S, huyện T X, T H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 57; các Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Thùy N

Bị đơn: Anh Lê Văn L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Thùy N và anh Lê Văn L đều nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hoàn toàn tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên thuận tình ly hôn.

Về con: Chị Trịnh Thị Thùy N và anh Lê Văn L thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Anh D, sinh ngày 04/4/2016. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Giao cháu D cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng,

anh L tự nguyện đóng góp tiền nuôi con chung là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng)/tháng. Thời gian đóng góp tính từ tháng 5 năm 2018.

Hai bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không bên nào được cản trở.

Về tài sản: Ngày 14 tháng 5 năm 2018 chị Trịnh Thị Thùy N có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc phân chia tài sản. Xét việc chị N rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc nên được chấp nhận. Chị Trịnh Thị Thùy N và anh Lê Văn L thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị Trịnh Thị Thùy N và anh Lê Văn L thống nhất vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trịnh Thị Thùy N và anh Lê Văn L thống nhất thỏa thuận: Chị N chịu trách nhiệm nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2016/0000848 ngày 26/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, chị N được nhận lại 2.650.000đ (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc anh Lê Văn L phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tố Như